

Sầm Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2022

Số: 11/2022/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22/9/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2022/TLST-KDTM ngày 28/7/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

\* Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

\* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý.

\* Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí T – Chuyên viên xử lý nợ

**Bị đơn:** Ông Cao Sỹ T – SN 1975;

Bà Cao Thị N – SN 1979;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** 1. Ông Cao Sỹ T – SN 1954;

2. Bà Lê Thị H – SN 1952;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về nợ: Tính đến ngày 22/9/2022 ông Cao Sỹ T, bà Cao Thị N còn nợ lại của ngân

hàng TPCP V tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số LN1906171465384 ký ngày 10/7/2019 và Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 09/7/2016 tổng số tiền là 2.797.853.461 đồng (*hai tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*). Trong đó( Nợ gốc: 2.037.259.350đ; Nợ lãi: 760.594.111đ (lãi trong hạn là: 159.429.538; lãi quá hạn là: 601.164.573đ));

Chậm nhất đến ngày 30/11/2022 Ông Cao Sỹ T, bà Cao Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 22/9/2022 là 2.797.853.461 đồng. Ngoài ra ông T, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng và Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi thanh toán hết.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông Cao Sỹ T và bà Cao Thị N đến hạn không trả nợ cho phía ngân hàng theo cam kết thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 137, tờ bản đồ số 09 , địa chỉ tại Khu phố Hoan Kính, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa được UBND thành phố Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 957700 ngày 05/11/2004 mang tên ông Cao Sỹ T và bà Lê Thị H theo hợp đồng thế chấp số 5385842 ký ngày 30/11/2015 và các phụ lục hợp đồng kèm theo

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 44, tờ bản đồ số 09, địa chỉ tại Khu phố Hoan Kính, phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa được UBND thành phố Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 925066 ngày 02/5/2013 mang tên ông Cao Sỹ T và bà Cao Thị N theo hợp đồng thế chấp số 375426 ký ngày 27/12/2017 và các phụ lục hợp đồng kèm theo

Về án phí: Ông Cao Sỹ T và bà Cao Thị N phải nộp 43.978.530 đồng (Làm tròn số thành 43.978.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng*)) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 43.605.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013356 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lê Thị Phong**